

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:05/2009/NQ-HĐND

*Đông Hà, ngày 24 tháng 4 năm 2009*

**NGHỊ QUYẾT**

**Về Phát triển sự nghiệp văn hóa, thể dục- thể thao;  
Xây dựng thiết chế văn hóa, thể dục- thể thao cơ sở và phát triển  
thể thao thành tích cao đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ  
KHÓA V, KỲ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 ngày 11 tháng 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị quyết 05/2005/NQ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ về Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao; Quyết định số 271/2005/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch phát triển hệ thống văn hóa thông tin cơ sở đến năm 2010; Quyết định số 57/2002/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành Thể dục- Thể thao đến năm 2010; Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ Quảng Trị lần thứ XIV;

Xét Tờ trình số 642/TTr-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2009 của UBND tỉnh và Đề án kèm theo "Về phát triển sự nghiệp văn hóa, thể dục thể thao; Xây dựng thiết chế văn hóa, thể dục thể thao cơ sở và phát triển thể thao thành tích cao đến năm 2015, tầm nhìn đến 2020";

Trên cơ sở xem xét Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa- Xã hội và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Đề án về "Phát triển sự nghiệp văn hóa, thể dục thể thao; Xây dựng thiết chế văn hóa, thể dục, thể thao cơ sở và phát triển thể thao thành tích cao đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2020" với nội dung như sau:

**I. MỤC TIÊU - CHỈ TIÊU**

**1. Mục tiêu chung:**

Xây dựng, phát triển sự nghiệp văn hóa tỉnh nhà có sự thống nhất và đa dạng trong cộng đồng văn hóa các dân tộc Việt Nam. Bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa, di sản văn hóa vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Coi trọng công tác quy hoạch, kế hoạch phát triển văn hóa- thể thao, quan tâm công tác đầu tư của nhà nước gắn liền với đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa- thể thao, đáp ứng nhu cầu hội nhập và phát triển. Đẩy mạnh phong trào xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, đảm

bảo tính thiết thực và bền vững; khắc phục tình trạng chênh lệch về mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân giữa thành thị và nông thôn, giữa miền núi với đồng bằng. Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong việc xây dựng tư tưởng, đạo đức và lối sống góp phần xây dựng sự nghiệp văn hóa- thể thao Quảng Trị vững mạnh về mọi mặt, có bản sắc riêng, có vị thế xứng đáng trong cả nước, góp phần nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần thể chất và sức khỏe của nhân dân, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Quảng Trị.

## 2. Mục tiêu- chỉ tiêu cụ thể:

Đến năm 2015:

- Cấp tỉnh đảm bảo về cơ sở vật chất và các thiết chế văn hóa cơ bản như: Nhà thi đấu đa năng; bể bơi tổng hợp; sân vận động đạt chuẩn; thư viện, trung tâm văn hóa thông tin, bảo tàng, công viên, rạp chiếu bóng, trung tâm hội chợ triển lãm, trung tâm tập luyện và biểu diễn đáp ứng được yêu cầu phát triển sự nghiệp;

Cấp huyện xây dựng được một số thiết chế trọng điểm như: Thư viện, nhà truyền thống, nhà văn hóa, nhà thi đấu thể thao, và quy hoạch phát triển từng bước công viên, khu vui chơi cho người cao tuổi và trẻ em. Mỗi huyện thị xây dựng 01 nhà thi đấu thể thao quy mô tối thiểu 1.000 chỗ. Phát triển đơn vị sự nghiệp cấp huyện là trung tâm văn hóa, thể thao;

Cấp xã: 100% làng, bản, khu phố có thiết chế văn hóa, thể thao đủ điều kiện để làm nơi sinh hoạt cộng đồng dân cư.

- Có 90% số làng, bản, đơn vị, trường học và gia đình đạt danh hiệu văn hóa; Mỗi huyện, thị xã xây dựng từ 5 đến 10 xã điển hình văn hóa; công nhận 3 đơn vị điển hình văn hóa cấp huyện. 100% cán bộ làm công tác văn hóa cơ sở được đào tạo từ trung cấp chuyên ngành trở lên, trong đó có 50% là đại học;

- 100% di tích lịch sử danh thắng được phân cấp quản lý và khoanh vùng bảo vệ. Hoàn thành việc trùng tu tôn tạo các di tích, danh thắng trọng điểm. Bảo tồn và phát huy tốt các giá trị văn hóa phi vật thể;

- Số người tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên đạt 25- 30% số gia đình đạt chuẩn là gia đình thể thao từ 18- 22%. Toàn tỉnh có khoảng 750 câu lạc bộ thể thao, trong đó có 90% cơ sở thể thao ngoài công lập; trên 50% cơ quan, đơn vị, trường học tổ chức được câu lạc bộ thể dục thể thao, ít nhất 80% cán bộ công chức tập luyện thường xuyên một môn thể thao;

Hình thành 4- 6 tổ chức liên đoàn, hiệp hội, hàng năm có 50 giải thể thao cấp huyện và 15 giải thể thao cấp tỉnh. Thể thao người khuyết tật giữ thứ hạng trong top 3 toàn quốc và đạt huy chương tại các cuộc thi đấu quốc tế. Đạt 2- 3 huy chương vàng tại Đại hội TDTT toàn quốc năm 2010, 2014; cung cấp 8- 10 VĐV cho đội tuyển trẻ và tuyển quốc gia; giữ vững đội bóng chuyên A1, phấn đấu đưa lên hạng đội mạnh đội mạnh quốc gia vào năm 2012.

- Hoàn thành việc quy hoạch quỹ đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lập bản đồ các công trình văn hóa, thể thao từ tỉnh đến cơ sở trước năm 2012;

- Đẩy mạnh việc thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực văn hóa, thể thao. Tích cực thực hiện tự chủ theo tinh thần của Nghị định 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực văn hóa, thể dục thể thao;

Đến năm 2020:

Số người tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên đạt 30%; gia đình thể thao đạt 19- 22%. Số xã, phường, thị trấn xây dựng các địa điểm tập luyện thể dục, thể thao theo quy định đạt 100%. 100% nhà văn hóa cộng đồng có tủ sách, báo; 100% trường học có hệ thống thư viện đạt chuẩn.

## II. NỘI DUNG

### 1. Nhiệm vụ phát triển sự nghiệp ngành

- Đẩy mạnh phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, xây dựng đơn vị văn hóa, gia đình văn hóa và phong trào toàn dân rèn luyện thân thể, theo gương Bác Hồ vĩ đại;

- Tiếp tục thực hiện những dự án quy hoạch 1996- 2010 đã được Chính phủ phê duyệt về trùng tu tôn tạo di tích. Đồng thời rà soát lại, bổ sung quy hoạch và bổ sung dự án mới. Từng bước hoàn chỉnh hệ thống tư liệu, hiện vật có liên quan đến lịch sử-văn hóa để trưng bày giới thiệu. Suu tầm, nghiên cứu và phát huy các giá trị văn hóa phi vật thể của địa phương. Từ năm 2010 đến năm 2015, hoàn thành và đưa vào khai thác phục vụ du khách đối với di tích Dốc Miếu (Hàng rào điện tử Macmara) và di tích đường Trường Sơn huyền thoại. Đơn vị quản lý các di tích chủ động tổ chức thu ngân sách để trang trải cho hoạt động của bộ máy và tái đầu tư di tích;

- Xây dựng Bảo tàng tỉnh thành một trung tâm thông tin về khoa học, lịch sử, văn hóa, thu hút đông đảo khách tham quan trong và ngoài nước, đồng thời là nơi nghiên cứu khoa học, phổ biến tri thức về lịch sử văn hóa, khoa học và hưởng thụ văn hóa của công chúng. Hỗ trợ để phát triển hệ thống bảo tàng tư nhân; đẩy mạnh công tác phát triển các nhà truyền thống cấp huyện, ngành, địa phương;

- Thực hiện công tác quy hoạch lễ hội. Phấn đấu mỗi huyện, thị xã xây dựng, bảo tồn từ 1 đến 2 hoạt động lễ hội truyền thống điển hình cấp huyện mang nét đặc trưng riêng của địa phương. Tiếp tục tổ chức tốt các lễ hội cách mạng, lễ hội truyền thống, lễ hội văn hóa dân gian; nâng quy mô lễ hội thống nhất non sông (30/4), lễ hội Nhịp Cầu Xuyên Á lên tầm quốc gia và khu vực; thực hiện tốt các hoạt động giao lưu văn hóa- thể thao với các nước trên tuyến hành lang kinh tế Đông- Tây;

- Xây dựng Thư viện tỉnh Quảng Trị trở thành thư viện cấp II đảm bảo về điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ và số lượng đầu sách đáp ứng theo tiêu chuẩn quy định. Hình thành thư viện điện tử với trang thiết bị hiện đại;

- Xây dựng Đoàn Nghệ thuật tổng hợp Quảng Trị thành Đoàn Ca múa nhạc dân tộc và tạp kỹ, hoạt động theo phương thức tự chủ tài chính;

Tổ chức thường xuyên các hoạt động nghiệp vụ như sinh hoạt câu lạc bộ âm nhạc, dân ca, dân vũ... Phấn đấu đến 2020, toàn tỉnh có 80% câu lạc bộ văn nghệ hoạt động có hiệu quả.

- Đẩy mạnh hoạt động phát hành phim và chiếu bóng phục vụ nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của nhân dân. Nâng cao chất lượng và số lượng chiếu bóng phục vụ miền núi, phấn đấu đến năm 2020 có 250 đến 300 buổi chiếu/1năm;

- Tuyển chọn, thu hút có hệ thống để đội ngũ văn nghệ sỹ, diễn viên, vận động viên tài năng để đạt thành tích và thứ hạng cao trong thi đấu và biểu diễn. Tăng

cường công tác đào tạo cán bộ văn hóa, thể thao cơ sở. Hàng năm cử huấn luyện viên đi học tập nâng cao trình độ huấn luyện, mở tại chỗ các lớp huấn luyện viên, trọng tài cho cán bộ cơ sở. Coi trọng việc chỉ đạo các hoạt động thể thao trong trường học và quần chúng nhân dân;

- Thực hiện việc quy hoạch đất giành cho công trình văn hóa, thể thao tại cơ sở.

## 2. Xây dựng phát triển thiết chế văn hóa, thể dục thể thao cơ sở

### a) Xây dựng phát triển thiết chế văn hóa cơ sở

Từ nay đến 2015 tập trung hoàn thành mục tiêu xây dựng nhà văn hóa thôn, bản, khu phố (Hoặc kết hợp trung tâm học tập cộng đồng, nhà sinh hoạt cộng đồng, đình làng... cấp thôn, bản, khu phố) đầu tư các trang thiết bị đảm bảo hoạt động theo phương châm "Cộng đồng dân cư làm, nhà nước hỗ trợ".

Thiết chế văn hóa cộng đồng cấp thôn, bản, khu phố, được gọi tên đại diện là: Nhà văn hóa- học tập cộng đồng hoặc Nhà văn hóa (Làng, thôn, bản, khu phố...) do ngành văn hóa các cấp quản lý, các ngành khác phối hợp, hướng dẫn hoạt động chuyên môn, tổ chức và hoạt động của nhà văn hóa theo cơ chế tự quản.

Việc xây dựng Nhà văn hóa làng, thôn, bản, khu phố... đảm bảo các tiêu chuẩn do Trung ương quy định và phù hợp với đặc điểm kinh tế, văn hóa của từng địa phương.

### b) Nguồn lực thực hiện và chính sách hỗ trợ

- Đẩy mạnh xã hội hóa và khai thác tối đa việc lồng ghép các chương trình mục tiêu, các dự án trong đầu tư cho sự nghiệp văn hóa, thể thao. Thực hiện phương thức chủ yếu là huy động từ nguồn xã hội hóa đối với việc xây dựng các nhà văn hóa thôn, bản, khu phố, tinh ưu tiên hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với các thiết chế văn hóa cơ sở ở vùng miền núi, vùng khó;

- UBND tỉnh căn cứ khả năng của ngân sách để bố trí, hỗ trợ hàng năm đối với việc xây dựng nhà văn hóa cho thôn, bản, khu phố mức hỗ trợ như sau:

+ Đối với nhà văn hóa khu vực miền núi: Tổng mức đầu tư là 360 triệu đồng/nhà.

Trong đó: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 80% (Tương đương 288 triệu đồng/nhà); nhân dân đóng góp: 20% (Công lao động).

+ Đối với nhà văn hóa khu vực đồng bằng nông thôn: Tổng mức đầu tư là 300 triệu đồng/nhà văn hóa.

Trong đó: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 40% (Tương đương 120 triệu đồng/nhà); nhân dân đóng góp: 60% .

+ Đối với nhà văn hóa khu vực đô thị: Tổng mức đầu tư là 350 triệu đồng/nhà văn hóa.

Trong đó: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 30% (Tương đương 105 triệu đồng/nhà); nhân dân đóng góp: 70%.

Nhà nước sẽ hỗ trợ sau khi huy động đủ tỷ lệ đóng góp của nhân dân (Trừ địa bàn miền núi).

## 3. Phát triển thể thao thành tích cao

a) Phát triển quy mô:

- Xây dựng Trung tâm huấn luyện và thi đấu thể thao trở thành trung tâm huấn luyện và đào tạo VĐV năng khiếu của tỉnh, làm cơ sở để xây dựng, củng cố đào tạo VĐV tuyến huyện, thị xã và cơ sở; phát triển các hoạt động dịch vụ theo tinh thần Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ.

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo phục vụ tốt cho công tác đào tạo VĐV thể thao thành tích cao. Đây mạnh hoàn thiện khu trên hợp thể thao; Sân vận động trung tâm; nâng cấp nhà thi đấu thể dục thể thao hiện có; xây nhà ở cho huấn luyện viên và vận động viên nội trú và chuyên gia;

- Củng cố hệ thống đào tạo vận động viên thành 3 tuyến:

Tuyển cơ sở, trường học, thị trấn: Triển khai Quyết định số 32/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 11 tháng 7 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường, lớp năng khiếu thể dục thể thao trong giáo dục phổ thông.

Tuyển huyện, thị : Đảm bảo định mức về biên chế cho các đơn vị sự nghiệp về thể dục, thể thao các huyện, thị xã để thực hiện quản lý, hướng dẫn tập luyện cho vận động viên.

Tuyển tỉnh: Hình thành hệ thống các tuyến đội tuyển: Năng khiếu, tuyển trẻ, đội tuyển tỉnh ở các môn đã đầu tư. Tập trung huấn luyện, đầu tư đội tuyển các môn trọng tâm như điền kinh, bóng chuyền... để làm nhiệm vụ thi đấu Quốc gia;

b) Thực hiện chính sách đãi ngộ đối với huấn luyện viên, vận động viên thành tích cao

- Nâng mức hưởng về chế độ dinh dưỡng của huấn luyện viên, vận động viên ít nhất đạt mức trên 70% so với quy định của Trung ương;

- Có chính sách thu hút, đãi ngộ đối với huấn luyện viên, vận động viên có đẳng cấp và kịp thời khen thưởng những vận động viên, huấn luyện viên có thành tích xuất sắc đã đoạt huy chương trong các giải thi khu vực, trong nước và quốc tế.

### III. GIẢI PHÁP

- Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng đời sống văn hóa cơ sở bằng những hình thức và biện pháp mới. Bổ sung kịp thời các tiêu chí mới của làng văn hóa, đơn vị văn hóa và gia đình văn hóa phù hợp với yêu cầu của cuộc sống, chú trọng việc xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc; ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng bạo lực gia đình và các tệ nạn xã hội. Chỉ đạo tổng kết, sơ kết rút kinh nghiệm mô hình huyện điển hình văn hóa, xã điển hình văn hóa để nhân rộng trên toàn tỉnh, xây dựng các mô hình xã, huyện, tỉnh nông thôn mới theo tiêu chí do Chính phủ ban hành;

- UBND tỉnh sớm trình HĐND tỉnh thông qua các quy hoạch, kế hoạch, chính sách về lĩnh vực văn hóa, thể dục thể thao, đặc biệt là công tác quy hoạch quỹ đất cho việc xây dựng các thiết chế văn hóa- thể thao các cấp, nhất là ở xã, phường, thôn, bản, khu phố; công tác đào tạo cán bộ, chính sách khuyến khích thu hút nhân tài trên lĩnh vực văn hóa, thể thao;

- Chú trọng công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về lĩnh vực văn hóa, thể thao, đặc biệt là Luật Di sản văn hóa; công tác quảng

cáo, cổ động trực quan từ tỉnh đến cơ sở, đầu tư xây dựng một số cụm cổ động trực quan lớn ở trung tâm, các tụ điểm đông dân cư và các khu kinh tế, dịch vụ, cửa khẩu của tỉnh;

- Đẩy nhanh việc sưu tầm, bảo tồn tôn tạo và phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của địa phương, xây dựng các đề tài nghiên cứu khoa học về kho tàng văn hóa dân gian các dân tộc. Duy trì có chất lượng các hoạt động văn nghệ, thể thao dân gian đặc sắc của địa phương. Chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức tốt các lễ hội với chất lượng, hiệu quả cao hơn các lễ hội, liên hoan đã được định hình;

- UBND tỉnh tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết 02/2007/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về xã hội hóa các hoạt động giáo dục- đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục thể thao tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2007- 2010. Mở rộng quan hệ hợp tác, hữu nghị đối với các tỉnh trong nước và quốc tế, đặc biệt đối với các tỉnh trên hành lang kinh tế Đông- Tây;

- Từng bước tăng đầu tư ngân sách nhà nước cho sự nghiệp văn hóa- thể dục thể thao đảm bảo sự phát triển của sự nghiệp của văn hóa, thể thao trong thời kỳ đổi mới;

- Tập trung chỉ đạo huấn luyện nâng cao ở tuyến đội tuyển những môn thể thao thế mạnh của tỉnh. Xây dựng quy chế quản lý huấn luyện viên, vận động viên, trọng tài. Bồi dưỡng huấn luyện viên từ các vận động viên xuất sắc của các môn thể thao. Khuyến khích các cơ sở đào tạo tài năng thể thao ngoài công tập, liên kết đào tạo vận động viên, các hình thức tài trợ, bảo trợ, đỡ đầu đối với các đội tuyển thể thao.

- UBND tỉnh xây dựng đề án thu hút, đãi ngộ, khen thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên có đẳng cấp và giành nhiều thành tích, đoạt huy chương trong các giải thi đấu thể thao khu vực, trong nước và quốc tế; chế độ bồi dưỡng cho vận động viên, huấn luyện viên thống nhất với Thường trực HĐND tỉnh để thực hiện.

#### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Giao trách nhiệm cho UBND tỉnh tổ chức chỉ đạo thực hiện thắng lợi Nghị quyết này;

Thường trực HĐND, các Ban HĐND, đại biểu HĐND phối hợp với UBMTTQ Việt Nam tỉnh vận động và giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được HĐND tỉnh khóa V, kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2009 và có hiệu lực sau 10 ngày./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Bá Nguyên**